

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH AN GIANG

Bản án số: /2022/HC-ST

Ngày: 16/6/2022

Về yêu cầu hủy: “Quyết định
hủy giấy chứng nhận quyền sử
dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và
tài sản gắn liền với đất”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thuận Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Ngọc Khiêm

Ông Võ Chí Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thành Thái – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lưu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hành chính thụ lý số: 49/2020/TLST-HC, ngày 30 tháng 12 năm 2020, về yêu cầu hủy “Quyết định hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 07/2022/QĐ-TA, ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Phan Văn P, sinh 1973

Nơi cư trú: Tổ 18, ấp MP, xã MĐ, huyện CP, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp ông P: Ông Lôi Văn Đ là Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang. Địa chỉ số 368, đường Cử Trị, phường CP A, thành phố CĐ, tỉnh An Giang.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CP.

Địa chỉ: Quốc lộ 91, ấp VT, thị trấn CD huyện CP, tỉnh An Giang.

Người đại diện Chủ tịch UBND huyện CP: bà Nguyễn Thị Ngọc L – Phó Chủ tịch UBND huyện CP. Văn bản ủy quyền số 06/GUQ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2021.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CP: Ông Nguyễn Văn L, Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện CP theo Giấy yêu cầu số 02/GYC-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2021.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1985. Nơi cư trú tổ 5, ấp Vĩnh Phúc, thị trấn Cái Dầu, huyện CP, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa: Có mặt các ông Phan Văn P, Lôi Văn Đ; vắng mặt người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CP, ông Nguyễn Tấn Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Người bảo vệ quyền lợi người khởi kiện Luật sư Lôi Văn Đ và người khởi kiện ông Phan Văn P trình bày:

Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang hủy Quyết định số 2108/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện CP về việc: hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (Sau đây gọi tắt là Quyết định số 2108/QĐ-UBND) do Phó Chủ tịch UBND huyện CP ký ban hành. Quyết định số 2108 có nội dung: “Hủy giấy chứng nhận có sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận là 02198/iF, diện tích 9.000 m², tờ bản đồ số 04, thửa đất 2024; mục đích sử dụng đất: Đất chuyên trồng lúa nước (2L) do UBND huyện CP cấp ngày 29 tháng 9 năm 2000 cho ông Phan Văn P...”. Người khởi kiện cho rằng cơ quan Thi hành án dân sự (THADS) trong quá trình thi hành án đã có nhiều sai phạm dẫn đến đề nghị UBND huyện CP ra quyết định hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (CNQSDĐ) của ông trái pháp luật. Ông chấp nhận giao 2.000m² để thi hành bản án số 292/2016/DSPT ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang buộc ông (Phúc) và bà G trả cho bà Hồ Thị C số tiền 20.000.000 đồng và 01 lượng vàng 24k loại 9999. Nhưng ông không đồng ý tiếp tục lấy thêm 2.000m² đất thuộc quyền sở hữu của riêng ông để thi hành khoản nợ của vợ ông là Lê Thị Giàu đối với bà Quách Thị Giai Tiết số tiền 34.000.000 đồng, theo Bản án số 141/2014/DSST ngày 13 tháng 5 năm 2014 của TAND huyện CP đã có hiệu lực pháp luật.

* Quá trình thi hành 2 Bản án liên quan đến người phải thi hành án là ông P, bà G, cơ quan Thi hành án huyện CP căn cứ nội dung bản án, ban hành các văn bản sau:

1. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 147/2016/DS-ST ngày 12/9/2016 của Tòa án nhân dân (TAND) huyện CP và Bản án dân sự phúc thẩm số 292/2016/DSPT, ngày 27/12/2016 của TAND tỉnh An Giang đã quyết định: Buộc ông Phan Văn P và bà Lê Thị G cùng có nghĩa vụ trả nợ cho bà Hồ Thị C 20.000.000đ và 01 lượng vàng 24k (loại 9999).

2. Ngày 16/01/2017, Chi cục Thi hành án dân sự (CCTHADS) huyện CP ban hành Quyết định thi hành án theo yêu cầu số: 258/QĐ-CCTHADS và cho thi hành án đối với bà G và ông P cùng có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị C 20.000.000đ và 01 lượng vàng 24k (loại 9999).

3. Ngày 24/02/2017, CCTHADS huyện CP ban hành Quyết định cưỡng chế quyền sử dụng đất số: 26/QĐ-CCTHA để cưỡng chế thi hành án đối với ông P, bà G về quyền sử dụng đất (QSDĐ) diện tích 2.000m² (trong tổng diện tích 9.000m²) đất trồng lúa, thửa số 2024, tờ bản đồ số 04, thuộc giấy CNQSDĐ số 02198/QSDĐ/iF, do UBND huyện CP cấp ngày 29/9/2000 cho ông P.

4. Ngày 17/3/2017, CCTHADS huyện CP lập Biên bản xử lý tài sản kê biên gồm: Diện tích 2.000m² đất nói trên. Giá trị tài sản được ước tính sơ bộ là 85.000.000đ. Ông P và bà G được CCTHADS huyện CP thông báo hợp lệ bằng văn bản nhưng vắng mặt thời điểm kê biên tài sản tại thực địa.

5. Ngày 12/11/2018, CCTHADS huyện CP ban hành Quyết định số 08/QĐ-CCTHADS về việc cưỡng chế kê biên (bổ sung) diện tích 2.000m² (nằm trong tổng diện tích 9.000m²) thuộc QSDĐ của ông P đồng thời tạm giao cho ông P quản lý, khai thác, sử dụng đến khi có quyết định của cơ quan thi hành án dân sự.

6. Ngày 21/6/2019, CCTHADS huyện CP lập Biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông P và bà G.

7. Ngày 13/3/2020, CCTHADS huyện CP ra Thông báo số 144/TB-CCTHADS về việc giao giấy CNQSDĐ. Với nội dung như sau: CCTHADS huyện CP đã kê biên và đang bán đấu giá tài sản của ông P và bà G với: Diện tích 4.000m² (nằm trong tổng diện tích 9.000m²). CCTHADS huyện CP thông báo đến ông P và bà G: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo thì ông P và bà G có trách nhiệm giao lại giấy CNQSDĐ cho CCTHADS huyện CP tạm giữ và xử lý theo qui định pháp luật. Quá thời hạn này mà ông P và bà G không giao lại giấy thì CCTHADS huyện CP sẽ đề nghị cơ quan chuyên môn hủy giấy CNQSDĐ của ông P theo qui định của pháp luật.

8. Từ ngày 10/7 đến ngày 20/7/2020, CCTHADS huyện CP thu 214.400.000đ, do ông Nguyễn Tấn Đ nộp, đồng thời ban hành nhiều quyết định giao cho ông Đ (người mua tài sản trúng đấu giá) tài sản gồm: QSDĐ có diện tích 4.000m² đất LUC (nằm trong tổng diện tích 9.000m² đất LUC), thuộc tờ bản đồ số 04 (tờ bản đồ mới 128), thửa số 2024 theo giấy CNQSDĐ số 02198/iF. Ông Đ đã nhận đủ số tài sản nêu trên và không có ý kiến gì khác.

9. Ngày 10/8/2020, CCTHADS huyện CP ban hành Văn bản số 277/CCTHADS-NV về việc đề nghị hủy giấy CNQSDĐ để cấp cho người trúng đấu giá tài sản diện tích 4.000m² đất LUC (nằm trong tổng diện tích 9.000m² đất LUC), thuộc tờ bản đồ số 04 (tờ bản đồ mới 128) thửa số 2024 theo giấy CNQSDĐ số 02198/iF. Người trúng đấu giá tài sản là ông Đ. Hiện tại, bản chính nêu trên do ông P đang giữ. (Trước đó, ngày 13 tháng 3 năm 2020 Chi cục THADS huyện CP đã thông báo yêu cầu ông P giao nộp theo quy định tại Điều 111 Luật THADS, nhưng đương sự không thực hiện theo thông báo). Sau đó CCTHADS huyện đề nghị Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh Châu Phú tham mưu cho UBND huyện CP thực hiện hủy bản chính Giấy CNQSDĐ số 02198/iF, cấp ngày 29/9/2000 cho ông P để lập thủ tục chuyển quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Đ (người trúng đấu giá tài sản thi hành án) theo quy định của pháp luật.

10. Ngày 23 tháng 11 năm 2020 UBND huyện CP ban hành Quyết định số 2108/QĐ-UBND do Phó Chủ tịch Nguyễn Thanh L ký về việc hủy giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, diện tích 9.000m² đất trồng lúa, thửa số 2024, tờ bản đồ số 04, thuộc GCNQSDĐ số 02198.QSDĐ/iF, do UBND huyện CP cấp ngày 29/9/2000 cho ông P.

11. Tại Công văn số 256/CCTHADS-NV ngày 21 tháng 6 năm 2021 CCTHADS huyện CP giải thích: Sở dĩ có việc kê biên bổ sung 2.000m² đất thuộc quyền sử dụng của ông P là nhằm thi hành Bản án trước đó (Bản án số 141/2014/DSST ngày 13 tháng 5 năm 2014 của TAND huyện CP buộc bà G có trách nhiệm trả cho bà Tiết số tiền 34.000.000 đồng). CCTHADS huyện CP căn cứ 2 Quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật (số 06/2017/QĐDS-ST ngày 24/7/2017 của TAND huyện CP và Quyết định phúc thẩm số 181/2017/QĐDS-PT ngày 27/11/2017 của TAND tỉnh An Giang) có nội dung: “Xác định tài sản diện tích 9.000 m² đất trồng lúa, tờ bản đồ số 04, số thửa 2024 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02198.QSDĐ/iF do Ủy ban nhân dân huyện CP cấp ngày 29/9/2000 do ông Phan Văn P đứng tên là tài sản chung giữa ông P, bà G”. Nên CCTHADS huyện CP tiếp tục cưỡng chế bổ sung kê biên thêm 2.000 m² (tổng cộng là 4.000 m²) trong diện tích 9.000 m² thuộc quyền sử dụng của ông P. Như vậy, quá trình thi hành 2 bản án có hiệu lực pháp luật mà ông P, bà G là bên có nghĩa vụ thi hành án, CCTHADS huyện CP đã tổ chức thi hành đúng, đầy đủ hình thức và nội dung.

12. Tại Công văn số 255/UBND-TD ngày 12 tháng 4 năm 2021, đại diện Người bị kiện là bà Nguyễn Thị Ngọc Lan – Phó chủ tịch huyện, thay mặt Chủ tịch UBND huyện CP, tỉnh An Giang trình bày: Do ông P không chấp hành giao giấy, CCTHADS huyện có Công văn số 277/CC.THADS-NV ngày 10/8/2020 đề nghị hủy GCNQSDĐ của ông P để cấp giấy CNQSDĐ cho người trúng đấu giá thi hành án. Ngày 23/11/2020, UBND huyện Châu Phú ban hành Quyết định số 2108/QĐ-UBND về việc hủy giấy CNQSDĐ của ông Phan Văn P đứng tên và cấp giấy CNQSDĐ cho người trúng đấu giá theo quy định. Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 99 Luật Đất đai năm 2013; Điều 84 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và Điều 28 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự. Đồng thời xác định việc hủy giấy CNQSDĐ của ông Phan Văn P đứng tên và cấp giấy CNQSDĐ cho người trúng đấu giá là đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định và khẳng định các yêu cầu của ông P là không có cơ sở.

Chủ tịch UBND huyện CP yêu cầu vắng mặt suốt quá trình tố tụng.

* Tại phiên tòa,

- Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho ông Phan Văn P cho rằng quá trình thi hành án vẫn còn những sai sót như thủ tục tổng đạt chưa đúng với quy định pháp luật; việc cưỡng chế thi hành án và bán đấu giá tài sản của ông Phan Văn P cũng chưa thực hiện đúng quy trình. Cho đến nay ông P vẫn chưa biết được số tiền còn lại sau khi bán đấu giá tài sản là bao nhiêu, ai đang quản lý? Với nhiều sai sót trong suốt quá trình thi hành án tài sản ông P của CCTHADS huyện CP đề nghị

HĐXX hủy quyết định số 2108/QĐ-UBND về việc hủy giấy CNQSDĐ của ông Phan Văn P.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng, của Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX) thực hiện đúng quy định của pháp luật.

+ Quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX xem xét nội dung khiếu kiện: Xuất phát từ việc phải thi hành 2 bản án dân sự có hiệu lực pháp luật nhưng người có nghĩa vụ phải thi hành là ông Phan Văn P không hợp tác. Quá trình thi hành 2 bản án nói trên, Cơ quan thi hành án dân sự huyện CP có đủ cơ sở xác định 9.000m² đất nông nghiệp do ông P đứng tên quyền sử dụng là tài sản chung của vợ chồng ông P với bà Lê Thị Giàu. Do đó, CCTHADS huyện CP thực hiện cưỡng chế, phát mãi bán đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất do ông P đứng tên đồng thời yêu cầu ông P giao nộp giấy CNQSDĐ nhưng ông không nộp nên CCTHADS huyện CP đề nghị UBND huyện CP ban hành quyết định hủy giấy để cấp cho người trúng đấu giá. Do đó yêu cầu của ông P hủy quyết định của UBND huyện CP không có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Người đại diện Chủ tịch UBND huyện CP có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tấn Đ đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 157 Luật Tố tụng hành chính.

Việc cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự: Chủ tịch UBND huyện CP cử ông: Nguyễn Văn L – chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện CP. HĐXX xét thấy việc cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND huyện CP phù hợp theo quy định tại Điều 61 Luật Tố tụng hành chính 2015 nên chấp nhận.

Về thẩm quyền giải quyết, đối tượng khởi kiện và người bị kiện: Đối tượng khởi kiện là Quyết định về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số 2108/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2020 do UBND huyện ban hành, nên người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện CP, tỉnh An Giang, căn cứ quy định tại khoản 4, Điều 32 Luật Tố tụng hành chính vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Thời hiệu khởi kiện: Quyết định số 2108/QĐ-UBND ban hành ngày 23 tháng 11 năm 2020, Ông P khởi kiện ngày 08 tháng 12 năm 2020 là trong thời hiệu được quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

Các ngày 22/4/2022, ngày 12/5/2022 Tòa án tiến hành đối thoại giữa người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không đạt kết quả.

[2] Về nội dung, xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 2108/QĐ-UBND, HĐXX xét thấy:

- Về thẩm quyền ban hành Quyết định số 2108/QĐ-UBND:

Căn cứ pháp lý đề CCTHADS huyện CP buộc ông P có nghĩa vụ thi hành án tài sản quyền sử dụng đất do ông đang quản lý là 2 Quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật (số 06/2017/QĐDS-ST ngày 24/7/2017 của TAND huyện CP và Quyết định phúc thẩm số 181/2017/QĐDS-PT ngày 27/11/2017 của TAND tỉnh An Giang) có nội dung: “Xác định tài sản diện tích 9.000 m² đất trồng lúa, tờ bản đồ số 04, số thửa 2024 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02198.QSDĐ/iF do Ủy ban nhân dân huyện CP cấp ngày 29/9/2000 do ông Phan Văn P đứng tên là tài sản chung giữa ông P, bà G”.

- Về trình tự thủ tục: CCTHADS huyện CP căn cứ Điều 111 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; Điều 28 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự, nêu rõ:

“Điều 28. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản

1. Trường hợp cơ quan thi hành án dân sự không thu hồi được giấy tờ có liên quan đến tài sản quy định tại Điểm e Khoản 3 Điều 106 Luật Thi hành án dân sự thì có văn bản nêu rõ lý do, gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy tờ có liên quan đến tài sản để thực hiện việc hủy giấy tờ cũ, cấp giấy tờ mới theo quy định.

2. Trường hợp tài sản là quyền sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mà không thu hồi được Giấy chứng nhận thì thực hiện như sau:

a) Cơ quan thi hành án dân sự gửi văn bản nêu rõ lý do không thu hồi được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đến Văn phòng đăng ký đất đai nơi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan thi hành án dân sự, Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để quyết định hủy Giấy chứng nhận đã cấp và cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

3...”

- Về thẩm quyền của UBND huyện CP: Theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 99, Điều 106 và Điều 197 Luật Đất đai năm 2013, UBND huyện CP là cơ quan hành chính Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy CNQSDĐ và thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai ở địa phương. Quá trình

thi hành 2 bản án mà ông P là người có nghĩa vụ phải thi hành, tài sản là quyền sử dụng đất thuộc quyền quản lý của ông P, nhưng do ông P không tự nguyện thi hành nên CCTHADS huyện CP đã cưỡng chế phát mãi bán đấu giá diện tích 4.000 m² đất và thực hiện thủ tục cấp giấy cho người trúng đấu giá tài sản, đồng thời yêu cầu ông P nộp giấy CNQSDĐ nhưng ông không thực hiện nên đề nghị UBND huyện CP hủy giấy là hoàn toàn đúng pháp luật.

Bên cạnh đó, căn cứ Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND tỉnh An Giang về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý áp dụng tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh An Giang thì việc UBND huyện CP ban hành Quyết định hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với ông P là phù hợp.

Đối chiếu với quy định nêu trên thì Quyết định số 2108/QĐ-UBND huyện CP về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với ông Phan Văn P là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

- Tại phiên tòa, người khởi kiện ông Phan Văn P và người bảo vệ quyền lợi hợp cho ông không nêu được căn cứ nào chứng minh Quyết định số 2108/QĐ-UBND là không minh bạch, gây thiệt hại quyền lợi hợp pháp cho ông nên yêu cầu khởi kiện hủy quyết định trên không có cơ sở chấp nhận.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tân Đ do người khởi kiện yêu cầu đưa vào tham gia tố tụng, không giao nộp chứng cứ, không tham dự đối thoại, không yêu cầu độc lập và cũng không tham dự phiên tòa nên HĐXX không xem xét.

- Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên, nên được HĐXX chấp nhận.

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm:

Người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* **Áp dụng:** khoản 1, Điều 30; khoản 4, Điều 32; điểm a, khoản 2, Điều 193; khoản 1, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

+ Khoản 2, Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

- Bác yêu cầu của ông Phan Văn P khởi kiện đối với Quyết định số 2108/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện CP về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với ông Phan Văn P.

- Về án phí hành chính sơ thẩm: Người khởi kiện ông Phan Văn P phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng. Được khấu trừ theo Biên lai thu số TU/2019/0009360 ngày 30/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP (ông P đã nộp xong)

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Văn phòng Chính phủ (Khi án có hiệu lực pháp luật);
- Cục THA dân sự tỉnh AG (Khi án có hiệu lực);
- Lưu: HS, THC; VP; Phòng KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lâm Thuận Tùng